

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ N
TỈNH QUẢNG N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2018/HS - ST
Ngày 27 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ N, TỈNH QUẢNG N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Minh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Em.

Bà Bùi Thị Kim Hoàng.

- Thụ ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph N, tỉnh Quảng N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân H - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1987; nơi cư trú: khối phố Tam Cẩm, thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú N, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; gia đình bị cáo có 04 người con, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có chồng tên Võ Văn P, sinh năm 1989 (đã ly hôn), có một người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988; trú tại: khối phố Tam Cẩm, thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú N, tỉnh Quảng N. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1963. trú tại: khối phố Tam Cẩm, thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú N, tỉnh Quảng N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 25-01-2018, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L đi bộ sang nhà ông Nguyễn Bá L để xem tủ lạnh mà ông Liên mới mua và tham khảo về giá cả. Tại nhà ông Liên có vợ chồng ông Liên và con gái là chị Nguyễn Thị Thu H đều đang ở nhà bếp. Khi gặp ông Liên để nói chuyện, bị cáo được vợ chồng ông Liên dẫn lên nhà trên để xem tủ lạnh. Khi đến phòng khách, nhìn thấy trên bàn gỗ

có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu hồng J7 Pro J730 của chị H nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại này. Lợi dụng lúc người nhà ông Liên xuống nhà dưới, bị cáo lấy điện thoại bỏ vào túi áo khoác bên phải, sau đó bị cáo xuống chào vợ chồng ông Liên và chị H ra về.

Khi về nhà, bị cáo giấu chiếc điện thoại đã trộm được vào tủ quần áo trong phòng ngủ, chưa dám sử dụng vì sợ bị phát hiện. Khoảng 02 ngày sau, bị cáo đưa chiếc điện thoại này cho con trai chơi và chụp hình, bị cáo đã tháo sim điện thoại và ốp lưng điện thoại vứt đi. Sau khi con trai chơi xong thì bị cáo cất lại điện thoại vào tủ.

Ngày 29-01-2018, chị Nguyễn Thị Thu H đã làm đơn báo cáo Cơ quan điều tra Công an huyện Phú N về việc mất trộm tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy.

Ngày 06-02-2018, cơ quan điều tra Công an huyện Phú N đã tiến hành thu giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro J730 tại nhà của bị cáo L. Đối với chiếc sim và ốp lưng điện thoại Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng do không xác định được địa điểm vứt nên không thu giữ được. Chiếc điện thoại đã được trả lại cho chị H, đối với chiếc sim và ốp lưng điện thoại không truy tìm được nhưng chị H không có yêu cầu gì. Tại kết luận định giá tài sản ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú N kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro J730 có giá trị tại thời điểm bị mất là 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT - VKS ngày 28/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố và tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Thịnh huyện Phú N tỉnh Quảng N giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ phần thu nhập cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L khai nhận trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thu H một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro J730. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; lời khai của bị hại; người làm chứng trong quá trình điều tra với những tài liệu khách quan khác có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa là phù hợp. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 17/CT - VKS ngày 28-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực để nhận thức được rằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do tham lam nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền lợi hợp pháp của bị hại, không những gây dư luận xấu trong nhân dân mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên xử phạt bị cáo với hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội để đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có cha ruột có công cách mạng, được Nhà nước phong tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có bà nội ruột là mẹ Việt Nam anh Hùng, có bác ruột là liệt sĩ. Hiện nay có hoàn cảnh khó khăn, có chồng đã ly hôn, một mình nuôi con nhỏ bảy tuổi, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nước ta. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị ra khỏi xã hội mà xử phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn việc làm, thu nhập không định, một mình nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Trong giai đoạn điều tra, truy tố các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: sau khi tiến hành điều tra, xác minh và định giá tài sản chiếc điện thoại Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thu H, đối với chiếc bao ốp lưng và chiếc sim điện thoại bị mất, chị H không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27-7-2018). Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phú thịnh huyện Phú N tỉnh Quảng N giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung về khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27-7-2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND h. Phú N;
- Cơ quan CSĐT h. Phú N;
- Chi cục THADS. Phú N;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- L- u hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Minh Hùng

